

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HNGĐ-ST
Ngày 22-8-2019
V/v Xin ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tú Anh
2. Bà Nguyễn Tuyết Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Điền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long: Không tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 22 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 183/2019/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2019/QĐXX-ST ngày 09 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Phước Tr, sinh năm 1991, nơi cư trú ấp Bình H, xã Bình Th, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Phạm Kim Y, sinh năm 1991, nơi cư trú Tổ 04, ấp Hòa A, xã Nguyễn Văn Th, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai đề ngày 22/7/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Phước Tr trình bày:

Vào năm 2014 anh Tr và chị Phạm Kim Y tự tìm hiểu quen biết nhau, được gia đình chấp thuận tổ chức đám cưới, nữ trang cưới có 10 chỉ vàng 24k gồm 01 đôi bông, 01 sợi dây chuyền, 01 chiếc vòng, số vàng này vợ chồng đã bán chi tiêu trong gia đình hết không còn. Anh Tr và chị Y không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới anh Tr và chị Y sống chung tại ấp Hòa A, xã Nguyễn Văn Th, huyện BT, tỉnh

Vĩnh Long, sống chung hạnh phúc được khoảng 03 năm và có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Phúc A, sinh ngày 28/11/2015, hiện cháu A đang sống chung với anh Tr.

Trong thời gian chung sống anh chị không có tạo lập ra được tài sản chung, không có nợ chung và cũng không ai thiếu nợ anh chị.

Nguyên nhân anh Tr xin ly hôn với chị Phạm Kim Y do trong thời gian sống chung anh Tr và chị Y thường xuyên bất đồng quan điểm với nhau, do đời sống kinh tế tiền bạc trong gia đình gặp nhiều khó khăn từ đó vợ chồng thường hay bất hòa cự cãi với nhau về kinh tế gia đình, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh Tr và chị Y đã nhiều lần khuyên bảo nhau để hàn gắn tình cảm nhưng đều không thành, sống chung không có hạnh phúc. Hiện tại mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai.

Anh Tr xác định tình cảm với chị Y không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó anh Tr yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Tr được ly hôn với chị Phạm Kim Y.

- Về con chung: Cháu Phạm Nguyễn Phúc A, sinh ngày 28/11/2015 anh Tr yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản: Anh Tr và chị Y tự thỏa thuận với nhau, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc làm ăn nên anh Tr xin Tòa án giải quyết vắng mặt anh tất cả các phiên họp đối chiếu, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như xét xử tại Tòa án. Ngoài ra anh không còn yêu cầu nào khác.

** Ý kiến trình bày của bị đơn chị Phạm Kim Y:*

Tại bản khai ngày 22/7/2019 Chị Y thống nhất với lời trình bày của anh Tr về hôn nhân, con chung và mâu thuẫn gia đình là đúng, chị và anh Tr không có đăng ký kết hôn. Hiện nay chị không còn tình cảm với anh Tr và đã sống ly thân, đối với yêu cầu khởi kiện của anh Tr thì chị có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Chị đồng ý ly hôn với anh Phạm Minh Tr.

- Về con chung: cháu Phạm Nguyễn Phúc A, sinh ngày 28/11/2015 chị đồng ý để anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: chị Y và anh Tr tự thỏa thuận, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc làm ăn nên chị Y xin Tòa án giải quyết vắng mặt chị tất cả các phiên họp đối chiếu, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như xét xử tại Tòa án. Ngoài ra chị không còn yêu cầu nào khác.

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn anh Nguyễn Phước Tr xác định do thu xếp được công việc nên anh tham dự phiên tòa, anh Tr vẫn giữ yêu cầu khởi kiện về hôn nhân yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Tr được ly hôn với chị Phạm Kim Y, về con chung: cháu Phạm Nguyễn Phúc A, sinh ngày 28/11/2015 anh Tr yêu cầu được quyền tiếp tục

nuôi dưỡng, không yêu cầu chị Phạm Kim Y cấp dưỡng nuôi con chung. Về quan hệ tài sản: Anh Tr và chị Y tự thỏa thuận với nhau, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Phước Tr có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị Phạm Kim Y cư trú tại tổ 04, ấp Hòa A, xã Nguyễn Văn Th, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Anh Nguyễn Phước Tr và chị Phạm Kim Y đều có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt đương sự tất cả các phiên họp đối chiếu, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như xét xử tại Tòa án. Căn cứ khoản 4 Điều 206 Bộ Luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án không tiến hành hòa giải được. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Phạm Kim Y.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Phước Tr và chị Phạm Kim Y chung sống với nhau từ năm 2014 không đăng ký kết hôn. Do đó, về hôn nhân anh, chị đã vi phạm vào Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho nên giữa anh Nguyễn Phước Tr và chị Phạm Kim Y không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Cháu Phạm Nguyễn Phúc A, sinh ngày 28/11/2015, anh Tr yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con. Chị Phạm Kim Y đồng ý để anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng cháu A, chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không trái pháp luật, đạo đức xã hội cho nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận của anh, chị. Chị Y không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, anh Tr không được ngăn cản.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Phước Tr và chị Phạm Kim Y thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Nguyễn Phước Tr phải nộp số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 206, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 14, 53,81,82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Phước Tr và chị Phạm Kim Y.

2. Về con chung: Giao Cháu Phạm Nguyễn Phúc A, sinh ngày 28/11/2015 cho anh Nguyễn Phước Tr tiếp tục nuôi dưỡng, chị Phạm Kim Y không phải cấp dưỡng nuôi con. Quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ sau khi ly hôn đối với việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Phước Tr và chị Phạm Kim Y thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Phước Tr phải nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0011077 ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân. Vậy anh Nguyễn Phước Tr đã nộp đủ không phải nộp thêm.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn chị Phạm Kim Y vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND.H Bình Tân;
- Chi cục THADS. H Bình Tân;
- UBND xã Nguyễn Văn Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Hồng Diễm